

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 22/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Cẩm.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Cường và ông Võ Thành Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/HST ngày 12/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 434/2023/HST ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Tuấn T**; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1985; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nguyên Điều tra viên – Công an Thành phố H; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên Đ1 (bị khai trừ Đảng ngày 04/11/2022 theo quyết định số 2166-QĐ/UBKT của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Thành phố H); con ông: Nguyễn Tiến T1 và bà Đỗ Thị H; có vợ (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 2018 và năm 2021); tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 30/8/2022 “có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn P. Cư trú: A N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

+ Ông Nguyễn Văn H1. Cư trú: C N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

+ Ông Huỳnh Lê Hoàng V. Cư trú: G C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

+ Bà Trần Thị Nguyệt Á. Cư trú: 493/79/5E Cách mạng tháng 8, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

+ Bà Lê Thị Yến N. Cư trú: 205 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

- **Người bào chữa:** Các luật sư Lê Khắc D và Luật sư Đỗ Thị H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H cùng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn T “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn T là điều tra viên, công tác tại phòng PC02 - Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Ngày 15/7/2022, T được phân công tiến hành xác minh nguồn tin về tội phạm theo đơn của bà Hồ Thị H2 tố cáo bà Võ Thị H3, chiếm đoạt số tiền 90.000.000.000 đồng. Ngày 07/8/2020 Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định phân công bà Lê Thị Yến N, Kiểm sát viên trung cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, căn cứ vào tài liệu thu thập được và kết luận giám định, nhận thấy các tài liệu thu tại nhà bà Võ Thị H3 không phải do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp mà được làm giả bằng phương pháp in phun màu. Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Văn H1 và Huỳnh Lê Hoàng V thuộc phòng PC02 khai nhận: khoảng 05/11/2020 T làm báo cáo đề xuất trình các ông H1 và V là phó đội trưởng đội 8, phòng PC02 cho ý kiến đề trình lãnh đạo Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H phê duyệt đề xuất khởi tố vụ án hình sự: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, còn nội dung đơn của bà H2 tố bà H3 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản sẽ tiếp tục xử lý sau. Hiện, cơ quan điều tra không thu giữ được Báo cáo đề xuất nêu trên.

Ngày 15/11/2020 Nguyễn Tuấn T chưa nhận được ý kiến phê duyệt của Lãnh đạo Công an Thành phố đối với đề xuất khởi tố vụ án “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Do lo sợ đến ngày 16/11/2020 là ngày hết hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, sợ Viện Kiểm sát kiến nghị ảnh hưởng đến thành tích của bản thân, nên tại phòng làm việc của mình T sử dụng máy tính cá nhân dùng kéo cắt dán chữ ký, bằng cách photocopy để làm giả các tài liệu gồm: Quyết định khởi tố vụ án hình sự, sau đó phô tô chữ ký của ông Trần Văn P (phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT), dùng kéo cắt chữ ký nháy của ông H1, ông P vừa được phô tô, dán chữ ký nháy ông H1 vào phần cuối nội dung, sau bên dưới chữ “M.” tại quyết định khởi tố vụ án hình sự; dán chữ ký của ông P vào phần ký của “PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CSĐT” tại quyết định khởi tố vụ án hình sự vừa được in ra. Sau khi dán xong, T phô tô Quyết định Khởi tố vụ án vừa được cắt dán hoàn

chỉnh thành 04 bản và tiếp tục dùng máy tính cá nhân in Công văn về việc kiểm sát Quyết định khởi tố vụ án hình sự gửi Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung dựa trên nội dung các tài liệu có trong hồ sơ mà T đã soạn thảo trước đó được lưu trong USB. Tương tự, T tiếp tục phô tô và cắt dán chữ ký nháy của ông H1 dán vào phần cuối nội dung sau chữ “Quý Viện”; cắt phần chữ ký của ông P dán vào phần ký của “PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CSĐT” tại công văn về việc kiểm sát Quyết định khởi tố vụ án hình sự vừa được in ra, sau đó T phô tô Công văn về việc kiểm sát Quyết định khởi tố vụ án đã được cắt dán hoàn chỉnh gửi Viện Kiểm sát thành 02 bản, đồng thời xé bỏ, tiêu hủy Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Công văn gửi Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có dán chữ ký nháy của ông H1, chữ ký của ông P.

Ngày 16/11/2020 Nguyễn Tuấn T mang Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Công văn kiểm sát mà T đã làm giả đến Văn phòng CQCSĐT Công an Thành phố H gặp bà Phạm Thị T2, cán bộ Tổ vi tính để nhập, lấy số vụ án. Do T nói vội nên hoàn thiện phiếu nhập án và sẽ trả sau, đề nghị bà T2 đăng ký cho các bộ số của vụ án trên nên bà T2 cập nhật vào phần mềm máy tính và cung cấp cho T quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01; Quyết định phân công Phó thủ trưởng tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-57; Quyết định phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-10. Các số trên được bà T3 cập nhật vào phần mềm máy tính ngày 16/11/2020 và giữ lại 01 Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ghi ngày 16/11/2020, khi nào T đưa lại Phiếu nhập vụ án thì sẽ trả lại cho T. Đối với Công văn về việc Kiểm soát Quyết định khởi tố vụ án gửi Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không quản lý ở bộ phận văn phân mà quyền sở hữu lấy số ở trên bàn bên ngoài hành lang trước cửa phòng Văn thư. T vào sổ này và lấy số 12910 đề ngày 15/11/2020. T sang bàn làm việc của Trần Thị Nguyệt Á, cán bộ Tổ văn thư để đóng dấu, thấy bà Á đang bận nên T lấy con dấu của Văn phòng Cơ quan CSĐT để trên bàn bà Á tự đóng vào hai tài liệu làm giả trên để đưa vào hồ sơ nguồn tin tội phạm rồi chuyển sang Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố để kiểm sát.

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Công an Thành phố H về việc chuyển hồ sơ vụ án trên sang cho Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H (PC01) để thụ lý điều tra vụ án. Ngày 25/12/2020, Nguyễn Tuấn T bàn giao hồ sơ nguồn tin và Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01, Công văn Kiểm soát Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 12910 đều điền ngày 15/11/2020 do T làm giả cho phòng PC01. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, thấy hồ sơ còn thiếu nhiều tài liệu tố tụng như Quyết định phân công Phó thủ trưởng, Quyết định phân công cán bộ, điều tra viên giải quyết nguồn tin, điều tra vụ án hình sự; các thông báo về việc

khởi tố vụ án, kết luận giám định nên ngày 08/01/2021, Phòng PC01 có công văn số 49/PC01-Đ3 gửi phòng PC02 yêu cầu cung cấp bổ sung các tài liệu còn thiếu. Sau khi nhận công văn nêu trên T tiếp tục làm giả các tài liệu như: Quyết định phân công Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự 914-57; Quyết định phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-10 đề này 15/11/2020. Cụ thể: Nguyễn Tuấn T sử dụng máy tính cá nhân in Quyết định phân công Phó thủ trưởng cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự, phô tô chữ ký nháy của ông Trần Văn P (Phó thủ trưởng); phô tô chữ ký của ông Đinh Thanh N1 – Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H, dùng kéo cắt phần có chữ ký nháy của ông P, ông N1 vừa được phô tô dán chữ ký nháy của ông P vào phần cuối nội dung, sau chữ “M.”, dán chữ ký của ông nhà vào phần ký của “THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CSĐT” tại quyết định phân công phó thủ trưởng. Sau đó T phô tô Quyết định phân công phó thủ trưởng cơ quan điều tra để tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự hoàn chỉnh thành 02 bản. Cũng với cách thức như trên Nguyễn Tuấn T làm giả Quyết định phân Công Điều tra viên, cán bộ điều tra, lấy số đóng dấu và chuyển cho PC01 đưa vào hồ sơ vụ án theo yêu cầu.

Sau khi nhận được Quyết định phân công Phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT tiến hành khởi tố vụ án, điều tra vụ án hình sự số: 914-57 ngày 15/11/2020 và Quyết định phân công cán bộ, Điều tra viên tiến hành điều tra vụ án hình sự số: 914-10 ngày 15/11/2020. Thấy các tài liệu mà phòng PC02 chuyển đến vẫn còn thiếu nhiều tài liệu, thủ tục tố tụng đã yêu cầu nhưng Phòng PC02 không có phản hồi nên Phòng PC01 tiếp tục có Công văn 2448/PC01-Đ3 ngày 07/4/2021 đề nghị Phòng PC02 cung cấp các thủ tục tố tụng còn thiếu. Khi nhận được văn bản trên, Phòng PC02 tiến hành kiểm tra, rà soát thì phát hiện nguồn tin về tội phạm theo đơn của bà Hồ Thị H2, tố cáo bà Võ Thị H3 chưa được đề xuất khởi tố vụ án; ông Trần Văn P – phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT chưa được ông Đinh Thanh N1 ký quyết định phân công phó thủ trưởng tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số 914-57 ngày 15/11/2020 và ông P cũng không ký và phát hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 15/11/2020 cùng các tài liệu liên quan đến việc khởi tố. Lãnh đạo phòng PC02 tiến hành kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ vụ việc thì phát hiện hồ sơ do Nguyễn Tuấn T làm giả các quyết định trên.

Ngày 15/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã có Quyết định số 914-49, 914-49B/QĐ-VPCQCSĐT-Đ 3 về việc hủy bỏ Quyết định phân công Phó thủ trưởng cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành

điều tra vụ án hình sự và các văn bản của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H là các văn bản, quyết định đã ban hành sau ngày 15/11/2020 do chưa có hiệu lực pháp luật vì có liên quan đến các quyết định khởi tố vụ án do Nguyễn Tuấn T làm giả.

Ngày 21/3/2021 Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định hủy bỏ quyết định, văn bản, tài liệu tố tụng đã ban hành do chưa có hiệu lực pháp luật phát sinh sau ngày 15/11/2020 vì có liên quan đến các quyết định khởi tố vụ án do Nguyễn Tuấn T làm giả.

Ngày 29/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H ra Quyết định phân công Phó thủ trưởng, Điều tra viên, cán bộ điều tra giải quyết nguồn tin tội phạm số 1349-26 và số 1349-17 để tiếp tục giải quyết nguồn tin về tội phạm theo đơn bà Hồ Thị H2 tố cáo bà Võ Thị H3 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện nguồn tin tội phạm này đang tạm đình chỉ chờ kết luận giám định của cơ quan chuyên môn theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã tiến hành thu giữ 11 tài liệu do Nguyễn Tuấn T làm giả, gồm 02 tờ A4 Quyết định phân công Phó thủ trưởng cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số 914-57 ngày 15/11/2020; 03 tờ A4 quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 15/11/2020; 01 tờ A4 Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 16/11/2020; 02 tờ A4 Quyết định phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-10 ngày 15/11/2020; 02 tờ A4 Công văn số 12910 ngày 15/11/2020; 01 tờ A4 thông báo về việc khám xét khẩn cấp chưa ghi số ngày tháng 07/2020. Đồng thời, tiến hành thu mẫu chữ ký của các ông Đinh Thanh N1, Trần Văn P, Huỳnh Lê Hoàng V, Nguyễn Văn H1, mẫu hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H để giám định.

Tại Kết luận giám định số 1134/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự - Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Hình dấu tròn có nội dung “*Cơ quan Cảnh sát điều tra*” Công an Thành phố H trên tài liệu giám định và hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra; chữ ký đứng tên Đinh Thanh N1 trên 02 Quyết định phân công Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số 915-57 ngày 15/11/2020; chữ ký đứng tên Trần Văn P trên 04 quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 15/11/2020 và 16/11/2020; 02 Quyết định phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-10 ngày 15/11/2020; 01 thông báo về việc khám xét khẩn cấp tháng 07/2020 và các chữ ký

nhất trên các tài liệu trên là chữ ký được tạo ra bằng phương pháp sao in (photocopy) nên không đủ cơ sở kết luận giám định so sánh với chữ ký mẫu.

Ngày 21/11/2022, Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã tiến hành thực nghiệm điều tra tại Trại giam C1- QK7, Bộ Q, kết quả thể hiện: Nguyễn Tuấn T đã thực hiện các thao tác làm giả các quyết định nêu trên theo đúng diễn biến lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 1188/CT-VKSTC-V6 ngày 10/01/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố bị cáo về tội: “*Giả mạo trong công tác*” theo khoản 4 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xem xét đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi tại phiên tòa, đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi và tội danh của bị cáo như Bản Cáo trạng số 1188/CT-VKSTC-V6 ngày 10/01/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao.

Đại diện Viện Kiểm sát cho rằng bị cáo là Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H được Lãnh đạo Công an Thành phố H phân công thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm theo đơn bà Hồ Thị H2 tố cáo bà Võ Thị H3 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, vì lo sợ nguồn tin bị trể hạn, ảnh hưởng đến thành tích của mình nên bị cáo đã dùng phương thức thủ đoạn, cắt dán, phô tô chữ ký nháy, chữ ký của Lãnh đạo phòng PC02 và Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để làm giả 04 văn bản tố tụng gồm: Quyết định phân công Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số 915-57 ngày 15/11/2020; Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 15/11/2020 và 16/11/2020; Quyết định phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-10 ngày 15/11/2020; Công văn số 12910 ngày 15/11/2020; sau đó đưa vào hồ sơ nguồn tin tội phạm để hợp thức hóa hồ sơ chuyển cho Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng PC01- Công an Thành phố H. Với hành vi đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát Tối cao truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ, mục đích phạm tội. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, t, x khoản 1

khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Giả mạo trong công tác” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: thống nhất về mặt tội danh và điều khoản như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố. Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; không có động cơ vụ lợi cá nhân mà chỉ lo sợ ảnh hưởng đến thành tích công tác vì đã đến hạn giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm; gia đình bị cáo có công với cách mạng; cha mẹ bị cáo hiện đã già yếu; bị cáo có 02 con nhỏ, vợ đã ly hôn; quá trình công tác được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen của ngành công an; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng giải quyết vụ án. Từ đó, các luật sư đề nghị áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập xã hội, nuôi dưỡng cha mẹ già và các con còn nhỏ.

Bị cáo không tranh luận bổ sung, Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo làm giả nhưng không có động cơ vụ lợi cá nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao và Kiểm sát viên – Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau:

Nguyễn Tuấn T nguyên là Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H được Lãnh đạo Công an Thành phố H phân công thụ lý, xác minh nguồn tin về tội phạm theo đơn bà Hồ Thị H2 tố cáo bà Võ Thị H3 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, T có báo cáo đề xuất gửi Ban chỉ huy Đội 8, Phòng PC02 để trình lãnh đạo cơ quan

về việc khởi tố vụ án, khi gần hết thời hạn xác minh nguồn tin theo quy định nhưng chưa nhận được phê duyệt đề xuất, lo sợ bị quá hạn giải quyết và sợ bị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiên nghị làm ảnh hưởng đến thành tích công tác nên T đã sử dụng máy tính cá nhân in các văn bản tố tụng, cắt dán chữ ký, chữ ký nháy của Lãnh đạo phòng PC02, Lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, sau đó photocopy thành bản hoàn chỉnh để làm giả 04 văn bản tố tụng gồm: **Quyết định** phân công Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số 915-57 ngày 15/11/2020; **Quyết định** khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 15/11/2020 và 16/11/2020; **Quyết định** phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-10 ngày 15/11/2020; **Công văn** số 12910 ngày 15/11/2020, sau đó đưa vào hồ sơ nguồn tin tội phạm để hợp thức hóa hồ sơ.

Tại Kết luận giám định số 1134/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự-Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: chữ ký và chữ ký nháy trên các văn bản tố tụng nêu trên được tạo ra bằng phương pháp sao in (photocopy).

Kết quả thực nghiệm điều tra thể hiện: Nguyễn Tuấn T đã thực hiện các thao tác làm giả các quyết định nêu trên theo đúng diễn biến lời khai trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận Nguyễn Tuấn T đã phạm vào tội: “Giả mạo trong công tác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; ảnh hưởng đến công tác của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và các cá nhân bị giả mạo. Với hành vi, tính chất và mức độ nêu trên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm theo quy định của Điều luật viện dẫn nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cụ thể: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng giải quyết vụ án (được ghi nhận trong Bản Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra – Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao); gia đình có công với cách mạng, cha mẹ ruột được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen của cơ quan nơi công tác; bản thân

bị cáo được tặng nhiều bằng khen, giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác của ngành công an. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, điểm v, điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cùng với việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả và động cơ phạm tội, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[4] Trên đây là lập luận của Hội đồng xét xử đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, cũng như lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[5] Đối với ông Trần Văn P (nguyên Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H); ông Nguyễn Văn H1 (nguyên Phó đội trưởng Đội 8 - Phòng PC02, Công an Thành phố H); ông Nguyễn Lê Hoàng V1 (nguyên Phó đội trưởng Đội 8 - Phòng PC02, Công an Thành phố H); bà Trần Thị Nguyệt Á (Cán bộ Văn thư phòng PC01 - Công an Thành phố H) và bà Lê Thị Yến N (Kiểm sát viên Phòng 2 - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh): quá trình được giao nhiệm vụ liên quan đến việc xác minh, kiểm sát nguồn tin tội phạm của bà Hồ Thị H2 tố cáo bà Võ Thị H3 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã thực hiện chưa đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn, không theo dõi, kiểm tra đôn đốc điều tra viên thực hiện nhiệm vụ được giao nên hoàn toàn không biết việc Nguyễn Tuấn T làm giả các văn bản tố tụng như đã nêu. Mặc dù chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với các cá nhân nêu trên nhưng cần kiến nghị Lãnh đạo Công an Thành phố H và Lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử lý về trách nhiệm theo quy định, quy chế của Ngành như nội dung Công văn số 01/VKSTC-C1 (P5) ngày 05/12/2022 và Công văn số 02/VKSTC-C1 (P5) ngày 05/12/2022 của Cơ quan Điều tra - Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 02 Quyết định phân công Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số 915-57 ngày 15/11/2020; 02 Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 15/11/2020; 02 Quyết định phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-10 ngày 15/11/2020; 02 Công văn số 12910 ngày 15/11/2020; 01 thông báo về việc khám xét khẩn cấp chưa ghi số ngày tháng 07/2020, chữ ký phê tô; 02 Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 16/11/2020. Đây là vật chứng chứng cứ có liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn T** 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Giả mạo trong công tác”, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Lưu theo hồ sơ vụ án đối với: 02 Quyết định phân công Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số 915-57 ngày 15/11/2020; 02 Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 15/11/2020; 02 Quyết định phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số 914-10 ngày 15/11/2020; 02 Công văn số 12910 ngày 15/11/2020; 01 thông báo về việc khám xét khẩn cấp chưa ghi số ngày tháng 07/2020, chữ ký phê tô; 02 Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 914-01 ngày 16/11/2020.

Căn cứ Điều 264 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Kiến nghị Lãnh đạo Công an Thành phố H xử lý về trách nhiệm theo quy định, quy chế của Ngành như nội dung Công văn số 01/VKSTC-C1 (P5) ngày 05/12/2022 của Cơ quan Điều tra - Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, đối với: ông Trần Văn P (nguyên Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H); ông Nguyễn Văn H1 (nguyên Phó đội trưởng Đội 8 - Phòng PC02, Công an Thành phố H); ông Nguyễn Lê Hoàng V1 (nguyên Phó đội trưởng Đội 8 - Phòng PC02, Công an Thành phố H) và bà Trần Thị Nguyệt Á (Cán bộ Văn thư phòng PC01 - Công an Thành phố H).

+ Kiến nghị Lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử lý về trách nhiệm theo quy định, quy chế của Ngành như nội dung Công văn số 02/VKSTC-C1 (P5) ngày 05/12/2022 của Cơ quan Điều tra - Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, đối với: bà Lê Thị Yến N (Kiểm sát viên Phòng 02 - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TANDCC tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (2)
- T30; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.